

Dịch giả
Hòa thượng THÍCH - HẢI - CHÀNG

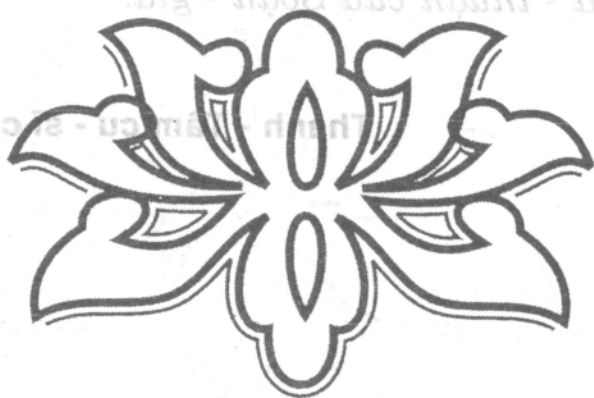
KINH DIỆU - PHÁP LIÊN - HOA

Phẩm Phổ Môn

PHỔ QUANG TỰ
PHÚ NHUẬN

KINH CÀO
KINH

PHẨM PHỒ MÔN



KÍNH CÁO

Trọn quyền Kinh Phổ - Môn bằng Việt - văn nay không giữ bản quyền. Dịch - giả, nhưng vì tôn - trọng giáo - lý của Phật, thành kính yêu - cầu quý vị nào muốn ấn tống. Kinh này, phải liên - lạc với Soạn - giả ở Chùa Phổ - Quang - Phú - Nhuận (Gia - Định) để hỏi ý kiến trước khi in, không ai sửa đổi cách dịch hay tự - tiện đem in bản Kinh này nếu không có sự đồng ý và thoả - thuận của Soạn - giả.

Thanh - Tâm cư - sĩ cổn - khái

Mấy lời lược dẫn của dịch - giả

Tại sao Phật lại dùng hai chữ Phổ - Môn để đặt riêng cho một phẩm mà ngài khen - ngợi công - đức và phép - tắc nhiệm mầu Quan - Thế - Âm - Bồ - Tát ở trong kinh Diệu - Pháp Liên Hoa?

Theo lời Phật nói thì tấm lòng đại từ đại bi lân - mẫn chúng - sanh của đức Quan - Thế - Âm bồ - tát bủa khắp hết mọi nhà trong cõi Ta - Bà thế - giới này. Vì vậy mới kêu là "Phổ - Môn".

Nội trong phẩm Phổ - Môn chỉ dùng hai thế văn "Văn và Đáp" nhưng đủ cả ba ý ở trong.

Như câu ngài Vô - Tận - Ý bồ - tát hỏi Phật;

"Văn hà du thử Ta - bà thế - giới" đó là câu hỏi về Thân,

"Văn hà nhi vị chúng - sanh thuyết pháp" đó là câu hỏi về KHẨU.

"Phương tiện chi lực, kỳ sự văn hà" đó là câu hỏi về Ý.

Trong những câu Phật đáp lại ngài Vô - Tận - Ý - Bồ - Tát chỉ nói THÂN KHẨU, nhưng tựu chung gồm có cả Ý nữa.

Như câu "Ứng dĩ Thinh - Văn thân" đó là đáp về thân; "nhi vị thuyết pháp" đó là đáp về KHẨU. Đã THÂN KHẨU tất nhiên đủ cả Ý.

Hoặc dùng hai chữ tương ứng đó, tức là chỉ về Ý.

Ứng là hay đạt được duyên, nếu đã thông đạt được cơ duyên, không phải do Ý là gì?

Thế mới biết những vị Đại Bồ - tát như đức Quan - Thế - Âm bồ - tát đã chứng được bậc Vô - thượng - Giác, nên lục căn thanh - tịnh, tam nghiệp thuần - hoà, trí - huệ rộng lớn, rỗng rang sáng - suốt.

Vì vậy ngài mới đủ oai thần, Phật - lực, phép - tắc nghiệm mẫu, phương - tiện cứu khổ độ sanh.

Ví như ta thấy bông sen lớn, biết rằng nước ao phải sâu; còn thấy sự thuyết pháp rộng lớn, tức nhiên biết được trí - tuệ rộng lớn.

Đức Quan - Thế - Âm - Bồ - Tát, công - đức đầy - đủ, trí tuệ rộng lớn, nên chứng được lục thông⁽¹⁾

Lục thông đây, đều kêu là thần thông. Như trong kinh Anh - Lạc có nói; Thần là thiên - tâm; thông là huệ - tánh. Thiên - tâm tức là thiên - nhiên; còn huệ tánh tức là thông - suốt, không có chi ngăn - ngại.

Đức Quan - Thế - Âm bồ - Tát, đã đủ thiên - tâm, huệ - tánh lại thêm hạnh - nguyện lớn - lao.

Như trong phẩm Phổ - Môn, Phật có nói: "bi thể giới nội chân, từ - ý diệu đại vận, chú cam - lồ pháp - vô, diệt trừ phiền não diệt..."

Lòng bi - thương của - ngài chúng con đã phát hiện, bất cứ chuyện chi, dù dữ dằn, vang như tiếng sấm, cũng phải tiêu - tan; còn ý hiển - từ của ngài không khác nào đám mây lớn che khắp bầu trời, rưới mưa pháp như nước cam - lồ xuống khắp mọi nơi, để dập tắt bao nhiêu ngọn lửa phiền - não của chúng - sanh vậy.

(1) LỤC THÔNG: 1.- Thiên nhãn thông 2.- Thông nhĩ thông 3.- Tha tâm thông 4.- Túc mệnh thông 5.- Như ý thần thông 6.- Vô lậu đẳng thông.

Vì thế nên trong phẩm Phổ - môn Phật mới nói:

"Vô - Tận - Ý. Nhược hữu nhơn thọ trì lục thập nhị ức hàng - hà sa Bồ - Tát danh tự, phụng tậ tinh cúng dường; ẩm thực, y phục, ngoạ cụ, y dược, ư nhược ý vân hà? Thị thiện nam - tử, thiện - nữ - nhơn công đức đa phủ?

"Vô - Tận - Ý ngôn: Thập đa, Thế - Tôn Phật ngôn: Nhược phục hữu nhơn thọ trì Quan - Thế - Âm bồ - tát danh hiệu, nãi trí nhất thời lễ bái cúng dường, thị nhĩ nhơn phướng, chánh đẳng vô di, ư bá thiên ức hiệp bất khả cùng tận.

"Vô - Tận - Ý. Thọ trì Quan - Thế - Âm bồ - tát danh hiệu đắc như thị vô lượng vô biên phước đức chi lợi".

Vô - Tận - Ý. Nếu có người thọ trì sáu mươi hai ức danh hiệu các vị Bồ - tát, nhiều như số cát sông Hằng và lại trọn đời cúng dường ăn - uống, quần áo, giường - mềm, thuốc thang, ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện nam - tử thiện - nữ - nhơn đó, có nhiều chăng?

Vô - Tận - Ý thưa: Bạch Thế - Tôn rất nhiều. Phật nói: Nếu lại có người thọ trì - danh - hiệu Quan - Thế - Âm bồ - tát nhĩn đến một thời lễ lạy cúng dường, so phước - đức của hai người ấy bằng nhau không khác, cho tới trăm ngàn muôn ức hiệp cũng không hết... Vô - Tận - Ý. Thọ trì danh hiệu Quan - Thế - Âm bồ - tát đẳng lợi - ích phước - đức vô biên như thế.

Như trên là Phật đã khen ngợi công - đức và hạnh - nguyện từ - bi hỷ - xả, cứu khổ độ sanh của đức Quan - Thế - Âm bồ - tát mà chúng ta đã được chiêm - nghiệm trong những khi tai - nạn bệnh - hoạn. Hễ ai khẩn - cầu niệm tới danh - hiệu ngài thì đều được tai qua, bệnh khỏi.

Vì vậy chúng tôi mới thành tâm diễn dịch phẩm Phổ - Môn của ngài ra viết - ngữ theo thể vận văn để cống - hiến cho quý vị thiện - tín nào trong Phật giáo không hiểu hán - từ được rộng thêm kiến văn. Mong rằng quý vị trong khi đọc tụng đều được dễ hiểu và dễ nhớ, thêm lòng tin tưởng, tinh - tấn tu - hành, hưởng nhiều lợi ích mau được viên mãn công - phu, đắc thành chánh quả.

Nam - mô Bốn - sư Thích - Ca mâu - ni Phật.

Nam - mô đại từ, đại bi, cứu khổ, cứu nạn,
linh cảm Quan - Thế - Âm bồ tát.

Tác Đại chứng minh.

Viết ngày mồng tám tháng giêng năm Tân - Mão.

Le 13 Février 1959

XIN QUÝ VỊ LƯU Ý

Trong lần tái bản này, thể theo yêu cầu của nhà hàng thiện - tín chúng tôi có thêm vào hàng đầu kinh: bài TÁN DƯƠNG CHI và ĐẠI BI CHÚ để nếu quý vị nào muốn tụng thêm bài ĐẠI BI thì khởi đầu tụng TÁN DƯƠNG CHI rồi lần tới ĐẠI BI Chú niệm danh hiệu Bốn Sư, bài KỆ KHAI KINH, luôn một mạch cho tới hết (bỏ bài TÁN CHIẾN ĐÀN). Còn vị nào không tụng ĐẠI BI thì bắt đầu tụng bài TÁN CHIẾN ĐÀN đi không một mạch như đã sắp có thứ lớp ở trong Kinh.

Phú - Nhuận, ngày 5 tháng 6 năm 1960

Bồ Tát giới THANH - TÂM cư cần khải

TÁN DƯƠNG CHI

**Nhàn Dương, nước tịnh
Rưới khắp ba ngàn
Thế - giới thânh - thang,
Trời, người đông hưởng
Tánh không vô thượng
Tâm đức tỏ thông,
Pháp giới rộng mông
Lâu dài mãi - mãi,
Dứt đường nguy hại:
Hết tội, tiêu tai,
Lửa nghiệp bao đời,
Hoá thành sen đỏ.**

*

**Nam mô Thanh Lương Địa Bồ
Tát Ma ha Tát (Niệm 3 lần)**

ĐẠI BI CHÚ

**Nam - mô Đại - Bi Hội Thượng Phật
Bồ Tát (Niệm 3 lần)**

**Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại đại
bi, Tâm đà - ra ni:**

**Nam - mô hắc ra đát na đa ra dạ
da, nam - mô a rị đa bà lô tết đế
thước bác ra đa, bồ đề tát đoả bà da,
ma da tát đoả bà da, ma ha ca lô ni
ca da. Án, tát bàn ra phạt đệ, số đất
na đát tả. Nam - mô tất kiết lật đoả
y môn, a rị đa bà lô kiết đế, thất
Phật ra năng đà bà. Nam - mô na ra
cẩn trì, hê rị ma - ha bàn đa sa mế,
tát bà a tha đâu du bằng, a thệ dưng**

tát bà tát đa, na ma bà dà ma phạt
đặc đậu đất diệt tha. Ân, a bà lô hê,
lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ -
đề tát đoả, tát bà tát bà, ma ra ma ra,
ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô
yết môn, độ lô độ lô phạt xà da đế,
ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa
rị ni, thất Phật ra ra, dá ra dá ra, mạ
mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê,
thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá
lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da,
hô lô hô lô ma ra hô lô lô hô lô hê rị,
ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô lô tô lô, bồ
- đề dạ bồ - đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ,
di đế rị dạ, na đa cần trì, địa rị sắt ni
na, Ba dạ ma na ta bà ha, tát đà dạ ta
bà ha, ma ha tát đà dạ ta bà ha, tát
đà đủ nghệ thất bàn ra dạ ta bà ha,
na ra cần trì ta bà ha, ma ha na ra ta
bà ha. Tát ra tăng a mục khô da ta bà
hal. Ta bà ma ha a tát đà dạ ta bà ha,
dả kiến ra a tát đà dạ ta bà ha, bà đà

ma yết tất đà dạ ta bà ha, na ra cần trì
bàn đà ra dạ bà ha ma bà lợi thắng yết
ra dạ ta bà ha. Nam - mô hắc ra đát na
đa ra dạ da. Nam - mô a rị da bà lô kiết
đế thước bàn ra dạ ta bà ha. Án, tất
điện đô mạn đa ra bạt đà da ta bà ha.

BÀI TÁN CHIÊU ĐÀN

Chiêu đàn vừa bén lò hương,
mùi thơm bay thẳng một đường biển Nam.

Gia - Du con mẹ an bình

Không tai không hoạ, thanh nhàn
thảnh thơi

Dù ở trong lửa chơi - vơi

Cũng được mát mẻ như nơi Tiên - Bồng.

Chí thành dâng nén hương lòng,

Mười phương cõi Phật, khắp xông ngọt
ngào.

Nam mô Hương. Vân Cát Bồ Tát, Ma
ha - tát. (niệm 3 lần)

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật
(Niệm 3 lần).

BÀI KÊ KHAI KINH

Chánh pháp cao sâu rất nhiệm mầu

Trăm ngàn ức kiếp dễ gặp đâu?

Tôi nay nghe thấy xin tu học

Nguyện giải như lai nghĩa rộng sâu

Nam mô Thánh Quan Tự Tại Bồ Tát

Ma ha tát (niệm 3 lần)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA PHẨM PHỔ MÔN

NÓI VỀ ĐỨC QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT

Có Bồ tát là Vô Tận Ý,

Khi bấy giờ chăm chỉ đứng lên.

Bèn trịnh vai hữu một bên,

Chắp tay cung kính hướng lên Phật đài.

Kính bạch đức Như Lai tế độ,

Con có điều chưa rõ hỏi qua:

Quan Âm Bồ Tát kia mà
Nhân duyên chi đó tên là Quan - Âm?

Khi ấy Phật khen ông Vô - Tận:
Lời thiện nam, hỏi ngấm cũng rành
Rằng có muôn ức chúng sanh,
Mắc điều khổ não, tâm tình chẳng yên!

Những kẻ ấy nghe tên Bồ - Tát,
Một lòng tin, niệm đức Quan Âm
Ngài liền soi thấu tiếng tăm,
Thấy đều thoát nạn Lãng - Lãng
chẳng phiền!

Dù ai có lòng thiềng trì niệm,
Quan - Âm liền ứng hiện độ cho.

Hoặc khi gặp nạn lửa to,
Niệm ngài, ngài ắt cứu cho thoát nạn!

Ấy, nhờ bởi oai thần Bồ Tát
Vạn thân - thông cứu bạt chúng-sanh
Hoặc khi sóng nước bất bình,
Tắm thân trôi dạt bập - bênh nguy - nan!
Kíp niệm đức Quan - Âm cứu khổ

Nơi cạn kia gặp chỗ nông mình.
Trăm ngàn muôn ức chúng - sanh,
Vào trong biển lớn kinh doanh như là:
Hoặc tìm kiếm xà - cừ, mã não,
Kim ngân cùng trâu báu, Lưu - li
San - hô, Hổ - phách chơn kỳ,
Chẳng may bão tố đương khi giữa vời!
Thuyền trôi dạt vào vơi nước quý,
Dù một người niệm mỹ - hiệu ngài
Cả thuyền, chẳng những một ai,
Khỏi nạn La - sát hại người đã quen.
Ấy, bởi những nhân duyên như vậy
Quan - Thế - Âm, nên mới trì danh.
Dù ai sắp giết hại mình,
Niệm Quan - Âm, ắt yên lành chẳng chi!
Gươm đao trượng gậy thì từng đoạn,
Thế là người trì niệm thoát nan!
Ví trong thế giới ba ngàn,
Dạ-xoa La-sát, những toan hại người!
Quý thấy ai niệm ngài Bồ - Tát,
Chẳng còn đem mắt ác nhìn người.

Dám còn để ý hại ai,
Ấy nhờ Bồ-Tát, ngài hay cứu nài!
Hoặc kẻ bị gông - cùm xiềng - trói,
Tội hay không, niệm tới hiệu ngài.
Xích - xiềng hư - hỏng rã - rời,
Thế là giải thoát, tức thời bình-an.
Dù khắp ở ba ngàn thế - giới,
Đây giặc thù quấy-rối lương dân!
Lái buôn có một chủ - nhân,
Người cùng của báu, theo chân cũng nhiều
Khi qua chốn hiểm - nghèo như vậy,
Có một ai đứng lại nói rằng:
Thiện-nam chớ có hãi-hùng!
Anh em xin dốc một lòng từ tâm,
Đều xưng niệm Quan - Âm bố - thí,
Ngài hay ban ơn vô-úy chẳng sai.
Chúng ta xưng niệm hiệu ngài,
Phen này thoát khỏi nạn tai đây mà!
Người nghe nói đều là nhất hướng,
Một lòng tin, hiệp chưởng Nam-mô...

Quan-Âm bồ - tát cứu cho,
Thầy đều thoát nạn, khỏi lo đó mà.
Vô-Tận-Ý, này ta bảo thật,
Quan-Thế-Âm, ngài rất oai thần!
Chứng-sanh nào tánh đa dâm,
Thường, thường tín niệm Quan-Âm
kia là.

Dù thấy sắc lòng đa chẳng đắm,
Dâm - dục kia dứt hẳn chẳng còn.
Ai hay nóng nảy giận hờn,
Hằng niệm Bồ - tát tánh thường
khỏi sân.

Ngu si quá chẳng phân hơn thiệt,
Niệm Quan-Âm, khỏi tiet chẳng sai!
Nhủ này Vô-Tận-Ý ơi!
Quan-Âm bồ-tát oai ngài lớn thay!
Chuyển pháp - lực, ngày hay tế - độ,
Hiện thân-thông cứu khổ độ mê!
Chúng sanh lợi ích nhiều bề
Nên tâm thường niệm, ngài thì
chứng minh.

Phụ - nưn nào lòng thành cầu - khẩn,
Muốn sanh trai, nguyện hản ý lời.

Thông minh trí - huệ hơn đời,
Lại thêm phước đức, về người thanh-cao!

Muốn sanh gái, kẻ nào ao ước,
Lẽ cầu ngai, ắt được gái ngoan.

Sanh con tướng tốt đoan - trang,
Đời trước cây đức nở-nang đã trông.

Ai thấy chẳng đem lòng kính nể,
Vô-Tận ời, nghe kẻ hiểu chưa?

Quan - Âm bồ-tát đại từ,
Oai thần như vậy thiết thì lớn - lao.
Chúng sanh hoặc kẻ nào kính cần.
Lẽ Quan Âm, phước chẳng uổng đâu.

Chúng sanh đều nên kính tâu,
Thọ trì bồ tát, niệm cầu Quan - Âm.

Phật lại phán: nầy ông Vô - Tận!
Như có người thành khẩn thọ trì.

Chư vị bồ tát từ - bi,
Sáu hai ức số cát kia sông Hằng!

Người ấy lại hết lòng cúng dường,
Quần áo cùng ăn uống, thuốc thang
Giường - mùng, gối đệm, chiếu - chăn,
Đủ đồ cung - cấp đủ đồ xưa nay.

Thiện nam nữ ấy hay cúng lễ,
Công - đức kia đáng kể nhiều chăng?

Bồ - tát Vô - Tận thưa rằng:
Bạch Phật kẻ ấy phước hăng lắm thay!
Phật lại phán bảo ngài Vô - Tận,
Như có người thành khẩn cúng dường
Thọ trì danh hiệu Quan - Âm,
Cho đến cúng lễ chỉ trong một thời,
So phước ấy, hai người chẳng khác,
Muôn ức năm công đức chẳng cùng.

Phật rằng: Vô - Tận hỏi ông!
Thọ - trì danh hiệu Quan - Âm đó mà.
Ấy phước - đức nhiều là như thế,
Vô lượng biên ai dễ lường đâu!

Vô - tận bồ tát liền thưa:
Bạch Phật: con có một câu chữa tường.
Như lai rộng lòng thương phán chỉ

Việc Quan - Âm con nghĩ không ra.

Rằng sao đạo khắp Ta - Bà?

Rằng sao thuyết pháp vì là chúng sanh?

Sao cần phải thi hành phương tiện?

Chuyển thân thông biến hiện nhiều thân.

Cúi xin hỏi lại ân cần,

Từ bi chỉ rõ một lần phân minh?

Thế - tôn lại định - ninh chỉ - giáo,

Thiện - nam ơi! ta bảo nghe đây:

Chúng sanh khắp đất nước này,

Ai cần có Phật độ dày mới xong.

Quan - Âm vận thân không tức khắc,

Hiện Phật thân, thuyết pháp độ - trì.

Ai cần có Phật Bích - chi,

Hiện thân Phật - Bích, hiển thi pháp thân!

Ai cần có Thịnh - văn để độ,

Hiện Thịnh văn giác ngộ khai phương.

Hoặc ai cần có Phạm - vương,

Hiện Phạm - Vương để mở đường lợi sinh.
Cần đế - thích oai -linh để độ,
Liên hiện hình dạy dỗ khuyên răn.
Nên có Tự tại thiên thân,
Ngài cũng biến hiện ân cần đội nhờn.
Đại tự tại thiên thân để độ,
Cũng hiện hình dạy dỗ khuyên lớn.
Cần có Thiên đại tướng quân
Ngài hiện Thiên đại tướng thân bảo tồn.
Cần phải có Tỳ sa môn độ,
Cũng hiện hình thuyết rõ thiện căn.
Ai nên Có Tiểu vương thân,
Cũng hiện tướng ấy, ân cần độ ngay.
Phi trưởng giả, kẻ này khôn độ,
Liên hiện hình dạy dỗ bảo ban.
Cần có Cư sĩ thiện nhờn,
Cũng hiện Cư sĩ thiện hơn chỉ dàng
Hoặc cần có Tể quan phủ dụ,
Cũng hiện hình dạy đủ ân cần.
Cần có Bà la môn thân,
Ngài cũng biến hiện phân trần quản chi.

Cần có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni.
Ưu Bà tắc, Ưu bà di độ cùng.
Quan - Âm vận thần thông tức khác,
Đều hiện thân thuyết - pháp chu - toàn.
Cần có trưởng - giả, Tế - quan,
Bà - la - môn với hàng cư sĩ,
Thân phụ - nữ các vì trên đó,
Đều hiện hình chỉ rõ bảo ban.
Cần có Đông - nữ, Đông - nam,
Cũng hiện thân ấy, hoàn toàn độ cho.
Hoặc cần có Dạ - Xoa, Càn Thát,
Cùng bao nhiêu thân khác hay là:
Cần có Thiên - long, Tu - la,
Ca - lâu - la, Khẩn - na - la đó mà.
Hay cần có Ma - hầu - la - đà,
Nhơn, Phi - nhơn đủ là mới xong.
Quan - Âm liên vọi thần - thông,
Hiện các hình ấy, ý mong độ toàn.
Muốn cho Cháp - kim - cang thân độ,
Cũng hiện hình dạy - dỗ chẳng sai.

Nhủ nầy, Vô - Tận - Ý ơi!
Quan - Âm bồ - tát tột vời thần thông!
Ấy công - đức viên dung thế đó,
Hiện nhiều thân cứu khổ độ mê!
Trải - bao quốc - độ đi về,
Từ - bi lân - mẫu thương vì chúng - sanh.
Các người khá lòng thành lễ bái,
Đức Quan - Âm đại - sĩi đó mà.
Ngài hay thương - xót người ta,
Hay đem vô úy thí ra thường - thường.
Như gặp lúc tai - ương kinh - hãi!
Nhờ ơn ngài chẳng ngại chi xa.
Người trong thế giới Ta Bà,
Kêu: Thí - vô - úy, ngày đà thành tên.
Vô - Tận - Ý đứng nên bạch Phật:
Nay con xin thành thật cúng dường.
Bảo - châu trên cổ huy - hoàng!
Tay liền cởi xuống đáng ngàn lượng
kim,
Hướng Quan - Âm, Cúi xin dâng cúng,

Chuỗi ngọc này, thọ - dụng được như.
Quan - Âm bồ - tát cổ từ,
Vô - Tận - Ý lại lời thưa ân cần:
Xin Bồ - tát khoán nhân đại độ.
Thương Bồ - tát khoán nhân đại độ,
Thương chúng tôi, nhận hộ nhờ ơn.
Khi ấy Phật bảo Quan - Âm,
Nên thương Vô - Tận, thành tâm đở mà.
Cùng tứ chúng, Thiên, Long, Dạ - xoa,
Càn - thất - bà với A - Tu - la,
Ca - Lâu - La, Khẩn - na - la,
Ma - hầu la đà,
Nhơn và phi - nhơn
Những vi ấy nhất tâm thành kính,
Hãy nhận theo lời thỉnh của người.
Pháp thí chơn bảo tốt tươi!
Cho vui lòng chúng là người thành tâm.
Quan - âm liền phụng tuân Phật sắc,
Bèn thâu dùng Anh lạc chia hai.
Nửa dâng Thích Ca như - lai,
Nửa cúng Đa - Bảo Phật ngoài tháp kia.

Vô - Tận - Ý lại nghe ta thuật.
Quan - Thế Âm pháp lực đó mà.
Thần thông tư tại bao la
Nên hay đạo khắp Ta Bà độ sanh.
Vô - Tận - Ý đình - ninh thành - thật,
Khi ấy liền bạch Phật kệ rằng:
"Thế - Tôn tướng tốt đủ dàng!
Con xin hỏi lại cho tường dường ni:
Phật - tử ấy, nhân - duyên gì?
Cớ sao lại gọi tên thì Quan - Âm!
Phật đủ tướng tốt ân - cần!
Cũng đáp kệ lại, phân - trần cho hay.
Quan - Âm trí tuệ lắm thay.
Có tài biến hiện đó đây phi thường!
Thê sâu như biển khôn lường,
Trải bao đời kiếp để bàn được ai.
Chầu hơn ngàn Ức Phật - đà.
Phát thanh tịnh nguyện thật là lời thay!
Vì người nói tắt cho hay?
Nghe tên hoặc dặng duyên may thấy ngài.
Một lòng tưởng - niệm chẳng rời.

Dầu bao khổ - não tức thời sạch - sanh!

Dù ai cố ý hại mình,

Đẩy xuống hầm lửa đỏ xanh rõ - ràng!

Chỉ nhờ sức niệm Quan - Âm,

Mà hầm lửa đỏ biến thành hồ ao.

Gặp khi sóng gió ào ào.

Tắm thân trôi nổi xiết bao hãi hùng!

Lại gặp ác quỷ, Ngư, Long.

Niệm Quan Âm cung thoát vòng hiểm nguy.

Hoặc trên đỉnh núi Tu di.

Bị người đẩy té đương khi chẳng ngờ.

Vì niệm Quan Âm kia mà.

Thân hình mặt nhụt ở hoà không gian.

Hoặc ai bị kẻ hung - hăng,

Đuổi rớt xuống núi Kim-cang bất thân.

Chỉ nhờ sức niệm Quan - Âm,

Cứu cho thoát nạn, để thân vẹn toàn,

Hoặc bị giặc cướp thù oan,

Vây quanh gươm giáo, những toan hại mình!

Nhờ vì sức niệm Hồng - danh,

Giặc kia đều mở lòng lành tha cho.

Hoặc bị tội bởi nhà Vua,
Lâm khi bị nạn đem ra pháp - tràng.
Chỉ nhờ sức niệm Quan-Âm,
Tự nhiên giải- thoát khỏi chướng tội hình.
Kẻ nào nguyên rửa ếm mình,
Bỏ các thuốc độc, dụng tình ác tâm.
Nhờ vì sức niệm Quan Âm,
Kẻ bỏ thuốc độc, tự thân chẳng toàn.
Gặp loài La-Sát dữ - dằn,
Độc-Long, chúng quỷ đón đảng hành hung!
Chỉ nhờ sức niệm Quan-Âm.
Tất nhiên chẳng dám tới chướng hai mình.
Như gặp thú dữ vây quanh,
Vuốt nanh sắc bén, đáng kinh thất thần!
Cũng nhờ sức niệm Quan Âm,
Thú đều chạy trốn chẳng hăm hại mà.
Hoặc gặp rít độc, ngoan xà,
Phun ra khí độc, ai mà chẳng kinh!
Nhờ vì sức niệm Hồng danh,
Nghe tên Bồ Tát, lánh mình tìm phương.
Mây bay, sấm dậy, chớp giăng.

Mưa to đá chạy, tiếng vang âm âm!
Chỉ nhờ sức niệm Quan - Âm,
Tức thì tạnh ráo, quanh cơn chẳng hề!
Chúng-Sanh khổ-não nhiều bề,
Kể ra khôn xiết, ê chề lắm thay!
Quan-Âm diệu pháp cao đầy,
Ngài hay cứu khổ độ bày chúng sanh,
Đức ngài thần-lực oai - linh,
Rộng đường phương tiện độ sanh lắm mà.
Mười phương quốc độ gần xa,
Nước nào ngài chẳng vào ra cứu nà,
Trải qua ác thú mọi đàng,
Địa-ngục, ngựa quỷ cùng đoàn súc sanh.
Sống, già, bệnh chết thăm tình
Khiến cho thoát khổ thên-thên sạch lầu
Đức ngài quán tưởng chánh chơn,
Thiệt là thanh tịnh mười phân hoàn toàn!
Đức ngài trí - huệ thanh-quang.
Quán-tưởng rộng lớn thên - thang ai bì
Thương đời khổ não nhiều bề,
Nên ngài quán tưởng đại bi đó mà.

Thường khắp chúng sanh gần xa.
Nên ngài quán tưởng hiện ra đại từ.
Đời thường tin nguyện trông nhờ,
Đức ngài trong sạch chẳng dơ mãi trần
Huệ ngài sáng suốt muôn phần!
Như ngài sáng tỏ đường cùng lối mê.
Ngài hay cứu thế mọi bề,
Gặp nạn gió lửa tức thì tắt ngay.
Huệ ngài sáng tỏ lắm thay!
Khắp soi cả thế gian này quang minh.
Dù khi sấm sét bất bình,
Bi thể phát hiện sấm Đỉnh lại ngay.
Từ ý rộng rãi lắm thay!
Hơn đám mây lớn phủ bay giữa trời,
Cam lồ rẩy khắp đời nơi.
Mưa tan phiền lão, lửa trời tắt ngay.
Dù ai kiện tụng chẳng may,
Hoặc trong trận địa đêm ngày hải kinh!
Đều nhờ sức niệm hồng danh,
Bao nhiêu oán sợ thên thân tan dần.
Diệu - Âm cùng Quan - thế Âm,

Phạm Âm Với Hải - triều - âm khôn bàn!
Đều hơn cả Thế-gian âm,
Vây đời thường khá nhất tâm niệm ngài.
Niệm ngài chẳng khá biếng lười,
Niệm ngài chẳng khá lòng thời hoài nghi!
Quan-Âm thanh tịnh ai bì,
Là thánh cứu khổ nạn gì cũng qua.
Ngài hay cứu giúp người ta.
Đây - đủ Công - đức độ hoà sanh linh.
Mắt từ thường ngó chúng sanh.
Phước ngài như biển thênh thênh
khôn lường.
Chúng sanh khắp hết mười phương,
Vây nên cúng lễ cúng đường Quan - âm"
Ngài trì địa chăm chăm đứng dậy,
Khi bảy giờ bạch lạy thế tôn:
Chúng sanh nhờ Phật bảo ban,
Được biết nghiệp lực Quan-Âm như là:
Tài thị hiện vào ra khắp chốn,
Chuyển thân thông cứu khốn diệu thay!
Được nghe phẩm phổ môn này,

Chúng sanh ấy phước hỷ nay chẳng vừa!

Ôn đức phật thuyết ra kinh ấy,

Khắp chúng-sanh hội đấy, hân hoan!

Tám muôn với lại bốn ngàn,

Đều tu chánh-giác, phát tâm bồ đề.

Kinh Diệu-Pháp Liên-hoa đã dạy,

Quan-thế-Âm, phẩm ấy Phổ-môn.

Lại có thần-chú chơn-ngôn,

Cứ trong nguyên diệu Phạm âm như là:

***án, đa rị, đa rị đốt đa rị, đốt đốt đa
rị, ta bà ha.*** (đọc 3 lần)

LỤC TỰ ĐẠI MINH CHƠN NGÔN

án ma ni bát di hồng (đọc 108 lần)

BÀI KHEN PHẨM PHỔ MÔN

VÀ MUỐI HAI CÂU ĐẠI NGUYÊN CỦA

ĐỨC-QUAN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT

**Phổ-Môn một phẩm khen ngài,
Quan âm Bồ - Tát chẳng nài công lao!**

Thị hiện phép Phật tối cao.

Nghe lời khẩn nguyện, tìm vào độ nguy!

**Phương tiện thuyết pháp từ bi,
Bến mê biển khổ, tức thì cứu lên.**

**Tuỳ duyên cảm ứng tới liền,
Dắt dìu sanh chúng về miền Lạc-bang.**

**Bốn biển êm lặng bình an,
Ba đường tám nạn vững vàng lánh xa.**

**1. Nam mô Quan - Âm như - Lai.
Công tu đầy đủ hiệu ngài Viên - Thông.
Tâm ngài vắng- lặng sạch trong!**

Nêu danh Tự - Tại, đầy lòng từ -bi.

Liên phát đại nguyện một khi,

Lời lời rộng lớn đều vì chúng sanh

**1. Nam mô Quan-Âm như-lai,
tâm lành thường niệm chẳng sai chút nào!**

**Trong đục thêm bớt lao-sao,
Chẳng hề tưởng tức đức cao tốt với!**

**Còn chi ngăn-ngại chơi-với,
Nguyện ở Nam-Hải là nơi thanh-nhàn.**

**3. Nam-mô Quan-Âm Như-Lai
Ta-Bà đạo khắp chẳng lìa công-lao!**

U-Minh cõi ấy thường vào.

Xét-soi lời nói kể nào tối - tâm?

**Tuỳ duyên ngôn hạnh ân - cần,
Nguyện đều cứu khổ người trần kể âm.**

**4. Nam - Mô Quan-Âm Như-Lai.
Hàng ma trừ quái, phép ngài tối cao!
Trần gian như có người nào?**

Yêu tà phá quấy, lâm vào cảnh quy.

**Chỉ thành cầu khẩn một khi,
Nguyện giải tai ách, tức thì hết ngay**

5. Nam Mô Quan Âm Như Lai.

Nhànch dương bình tĩnh của ngài rất hay.

Tu hành muốn kiếmd đường ngay,
Tâm còn sao xuyên hàng ngày chữa yên.

Cam lồ hay hoá phép tiên!

Nguyện rửa sạch tâm phiền trần gian.

6. Nam Mô Quan-Âm Như - Lai

Từ bi quảng đại, tâm ngài rộng thông!

Hỷ xả hết tội lập công,

Ăn-Năn sám-hối quyết lòng lo tu.

Nhân lành tự tạo đền bù,

Nguyện đều độ khắp, chẳng từ,
phân - chia.

7. Nam mô Quan-Âm Như-Lai.

Ngày đêm tuần khắp, xét soi lòng người

Tu-hành-chảnh có biếng lười,

Chuyên cần chánh pháp, vẹn mười điều hay.

Ủng hộ tính tấn hành ngày,

Thệ nguyện dứt hết trả vay ba đường.

8. Nam mô Quan-Âm Như-Lai,

Hướng về Nam-hải cầu ngài độ cho

Chuyên cần niệm nguyện nhỏ to,
Trường hành tránh pháp, lương đồ từ bi.

Nghiệp duyên cho dứt một khi
Nguyện đều giải thoát tức thì thành thang.

9. Nam mô Quan-Âm Như -Lai,
Pháp thuyền đóng sẵn đợi ngoài biển khơi.

Mê tân khổ hải dạo chơi,
Cứu vớt muôn loại khỏi nơi sóng trần.

Ai người tu niệm ân cần?
Nguyện độ hết thảy một lần chúng sanh.

10. Nam mô Quan - Âm Như - Lai
Tràng phan dẫn lộ, Tuyên đài chẳng dong.

Bảo cái kế tiếp song song,
Kim-Đồng, Ngọc-Nữ đã mong lệnh truyền

Nguyện tiếp những kẻ hữu duyên,
Đưa vào cực lạc ở miền Tây - Phương.

11. Nam mô Quan Âm Như Lai.
Tây - phương Cực - Lạc, cõi ngai Thọ vương.

Hoa sen chín phẩm biểu - dương.
Lầu châu, các ngọc lót đường pha-lê.

Di-Đà thánh chúng đề - huê,

Nguyện nhờ thọ-ký, rước về toà sen.

12. Nam mô Quan-Âm Như Lai.

Pháp thân thanh tịch, liên-dài trang nghiêm!

Phép mầu vô lượng vô biên,

Không thêm, không bớt, tự nhiên an nhàn.

Khắp nơi vui vẻ phong-quang,

Hoàn mười hai nguyện, rõ ràng như trên.

*(Mười hai câu nguyện ở trên, đọc dứt mỗi câu,
đánh một tiếng chuông và lạy một lạy).*

BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM-KINH

(KINH DẠY ĐỊNH TÂM, SANH HUỆ
THẮNG TỚI BỜ BÊN KIA)

**Đức Bồ-tát hiệu Quan-Tự-Tại,
Dây công tu huệ soi đi khắp chốn,
Chơn - như một ánh linh-quang,
Chiếu soi năm uẩn đều không có gì.
Bát-nhã huệ soi tìm khắp chốn,
Dứt mọi đường khổ-khốn tai-nàn!
Xá-lợi, tâm chớ nghi-nan,
Sắc kia nào khác cái không đâu mà!
Cái không nọ nào xa cái sắc,
Sắc là không, không sắc như nhau.
Thọ, tưởng, hành, thức khác đâu,
Chơn-không xét cũng một màu như thế thôi!
Nầy Xá Lợi, nghĩ coi có phải?
Những phép không xét lại thiết là:
Chẳng sanh, chẳng dứt đó mà,
Sạch dơ, thêm bớt, cũng là chơn không.
Ấy vậy phải xét thông mọi lẽ,
Như hư-không, sắc vẻ gì đâu?**

Thọ, tướng, hành, thức sạch lâu.
Nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, còn đâu nương nhờ?
Thân ý cũng hững-hờ như thế,
Lục trần kia cũng kể là không.
Đã không nhãn giới suốt thông,
Đến ý thức giới cũng không thấy gì
Vô vô - minh, nương chi mà có?
Bổn - tánh không soi nó phải tiêu!
Đã không lão, tử, hiểm, nghèo,
Còn đâu già, chết, hòng theo quấy rầy?
Khổ, tập diệt, đạo không thay!
Trí còn chẳng có, đắc đây được đâu?
Vô sở đắc là câu tuyệt diệu!
Bồ-tát xưa khéo lựa đường tu.
Chơn-không bổn tánh như-như,
Nhờ huệ Bát nhã, thiệt hư soi lâu!
Không ngăn ngại còn đâu lo sợ!
Mộng tướng không, tâm chẳng đảo điên!
Chơn-như bổn tánh thiên - nhiên,
Niết - bàn cõi ấy, chứng nên đạo mầu!
Tam thế Phật, ngôi cao chứng quả,

Thấy đều nhờ Bát nhã tu nên.
Bát nhã này rất thiêng-liêng!
Ấy, đại thần chú giúp nên đạo thiên.
Ấy, thần chú đại thiêng sáng chói!
Chú Vô-thượng vọi-vọi cao-xa.
Vô-đẳng-đẳng chú ấy mà,
Gồm đủ thần-lực, thiết là tối linh!
Những khổ - não thên - thên trừ hết,
Lời nói này, chơn thiết chẳng ngoa.
Vậy nên Bát-nhã thiết qua,
Này câu thần chú niệm ra như vậy:
Yết đế, yết đế, ba la yết đế,
Ba la tăng yết đế, bồ-đề tát ba ha.
Kim ma ha bát nhã ba la mật da.

CHÚ VẪNG SANH

Nam mô a di đà ba dạ, đa tha đa đa
dạ, đa diệt dạ tha a di rị đô bà tỳ a di
rị đa, tất tam bà tỳ, a di rị đa, tỳ ca lan
đế, a di rị đa, tỳ ca lan đa, dà di ni, dà
dà na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha (đọc ba lần)

BÀI KHEN PHẬT

Di-Đà thân lộ sắc vàng tươi!
Tướng tốt quang-minh vẹn đủ mười.
Ánh sáng toả hình năm núi lớn,
Mắt trong tươi nước bốn nguồn khơi.
Hào-quang hoá Phật bao nhiêu ức,
Bồ-tát hiện thân gấp mấy mươi...
Bốn tám lời nguyện mong độ chúng,
Hoa sen chín phẩm rước lên ngôi.

NIỆM PHẬT

**Nam mô Tây-phương Cực-lạc
thếgiới, Đại từ, đại bi, Tiếp dẫn đạo
sư A-Di Đà-Phật.**

Nam mô A-Di Đà Phật (108 lần)

Nam mô Quan-thế Âm-bồ tát (10 lần)

Nam mô Đại - Thế-chí bồ - tát
(10 lần)

Nam mô Địa - Tạng- Vương bồ - tát
(10 lần)

**Nam mô Thanh - tịnh đại hải
chúng bồ-tát** (10 lần)

SÁM QUÁN ÂM

**Quan Thế âm oai thần lộng lộng!
Khắp thế gian đều trọng danh ngài.
Chúng sanh hết thấy ai ai,
Khi nào gặp nạn niệm ngài, liền qua.**

Bởi vì thế gần xa ngưỡng mộ
Quan Thế âm cứu khổ độ sanh.

Nếu ai có một niệm lành,
Hễ ngài nghe tiếng, ứng danh tới liền.

Dù bịnh trọng liên miên khổ-cực,
Niệm danh ngài lập tức khỏi ngay.

Bao nhiêu tai nạn hằng ngày,
Chỉ tâm niệm tới danh ngài cũng qua.

Vô lượng kiếp Ta-bà-thế-giới,
Ngài giáng sanh xuống dương-gian
Hoá thân công-chúa đoan-trang,
Tên là Diệu-Thiện rõ-ràng tốt thay!

Bốn tánh ngài hay làm điều thiện,
Giúp đỡ người, mọi chuyện đảm đang.

Một niệm hiếu-thảo cao-sang,
Diệu Trang-Vượng ngự ngài vàng vua cha.

Diệu - Thanh ấy, chính là chi cả,

Sau cũng tu chứng quả Văn-Thù

Diệu-âm chi thứ cũng tu,

Phổ-Hiền chứng thánh, đền bù công-lao.

Trộn một nhà được vào cảnh Phật,

Lòng từ-bi chơn-chất đáng ghi!
Tuổi nhỏ chí cả ai bì,
Dốc lòng mộ đạo quyết thì đi tu.
Chọn chín năm chẳng từ lao-khổ,
Mong công thành cứu độ chúng sanh.
Thời kỳ trai giới tu hành,
Tại động Hương Tích Bắc Thành Việt Nam.
Một cảnh tiên mây lam che phủ,
Có cam tuyến, thạch nhũ bao quanh
Cảnh tốt dành cho người lành,
Kim Đồng, Ngọc nữ ứng danh theo hầu
Dưới bệ ngọc chia nhau sớm tối,
Chầu hai bên không nổi đạo thầy:
Luôn luôn chơn tánh thẳng ngay,
Hành theo ý chỉ của người ban ra,
Một tiền kiếp tên là Bất Huyền,
Ngôi đông cung, triều chuyển Luân Vương.
Cầm quyền cai trị bốn phương,
Vua Vô Trách Niệm nêu gương nhân từ
Tánh hạnh ngài y như Hoàng Phụ,
Giúp đỡ dân, chuyên giữ lòng lành.

Đường triều, Bảo - Hải vang danh,
Là tôi lương-dũng, thực-hành chánh chơn.
Mối khuyên ngài tạo nhân: trai soạn,
Đức Như-Lai Bảo-Tạng cúng dường
Được bao công đức tư lương,
Nguyện đem hồi hướng, chỉ đường
phấn tâm:

Tu giải thoát hàng hăm lục đạo
Để đắc thanh chánh báo trang nghiêm.
Sau khi đã phát lời nguyện,
Đức Phật Bảo-tạng tùy duyên phán truyền:
Trải vô-lượng liên-miên kiếp-số,
Chứng Như-Lai cứu-độ chúng-sanh.
Nhất-Thiết-Công-Đức-Quang-Minh-Sơn
Vương Phật hiệu, tiền trình thông qua.
Quan-Thế-Âm danh là Tự-Tại.
Khắp tam thiên qua lại dạo chơi,
Từ-bi ngài muốn độ đời,
Mười hai đại nguyện thiện thời cao xa!
Nguyện nào cũng đều là rốt -ráo,
Chuyên tâm về chánh đạo độ tha.
Biển Nam-Hải, núi Phổ -Đà,
Trụ ở nơi ấy cùng là Hương-Sơn.

Trong một phẩm Phổ-Môn thị hiện,
Đức Như-Lai thuật chuyện khen ngài.

Oai thần linh-hiến không hai,
Tâm thanh cứu khổ, chẳng nài công phu.

Nếu có kẻ muốn tu Cư-sĩ,
Hay cùng là tuý ý muốn chi?
Ngài liền ứng hiện tức thì,
Tới nơi diu-dắt cấp kỳ độ cho.

Hay có kẻ qua đò mắc nạn,
Cùng bao nhiêu tai nạn dọc đường.

Chí thành đốt nén tâm hương,
Vừa niệm danh hiệu, tai-ương qua liền!
Những chuyện ấy hiển nhiên đều thấy,
Đức Như Lai truyền dạy không sai.

Chúng ta chớ có quản nài,
Một lòng ngưỡng mộ cầu ngài độ cho
Trong khổ-hải đò từ vẫn đợi,
Vớt chúng sanh đưa tới Lạc-bang.

Chín từng sen báu đài vàng,
Di Đà thọ ký rõ-ràng thành-thời!

MƯỜI CÂU NGUYỆN CỦA ĐỨC PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT

Một là lễ mười phương
Hết tâm thành kính thường thường
chẳng sai.

Hai là khen ngợi Như-Lai,
Cha lành bốn loại, hiệu ngài Thích Ca.
Ba là phát-nguyện thiết-tha,
Cúng dường rộng lớn, thuận-hoà
chung vui.

Bốn là tội lỗi tạo nuôi,
Ăn - năn dứt sạch, giữ mười điều hay.
Năm là vui - vẻ tháng ngày,
Tuỳ duyên giúp đỡ chẳng lay tắc lòng.
Sáu là tâm vẫn hằng mong,
Bánh xe chánh pháp chuyển vòng cứu nguy!
Bảy là thỉnh Phật một khi,
Ra đời độ thế, được thì hân hoan.
Tám là nhờ Phật bảo ban,

Học-hành chánh pháp vẹn toàn mới thôi.
Chín là thường nguyện khắp nơi,
Người người thoả thuận, lời lời êm vui
Mười là công đức đắp bồi.
Nguyện đem hồi hướng cho người
hưởng chung.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC TUNG KINH

Bao nhiêu phước đức tụng trì kinh,
Hồi hướng hết bao kẻ hữu tình.
Nguyện khắp chúng sanh trong pháp giới,
Đều về tụ hội Bảo liên thành.

NGUYỆN TIÊU VÀ NGUYỆN SANH

Tam chương nguyện tiêu dứt não
phiên, Nguyện sanh trí huệ, rõ chơn
minh Nguyện bao tội chướng tiêu trừ
hết Bồ tát đạo làm, kiếp kiếp sinh.

Nguyện sanh Tịnh độ cảnh Tây -Phương,
Chín phẩm hoa sen được dựa nương.

Hoa nở vừa tay trông thấy Phật,
Bạn cùng Bồ-tát, liễu chơn-thường.

Bao nhiêu hết thấy đức-công này,
Chia khắp cho đều được thẳng ngay.

Trong phái tu-hành và vạn loại,
Đều thành Phật-đạo chẳng riêng tây.

*

TAM QUY Y

Nay con qui Phật, cầu cho chúng-sanh
Hiếu sâu đạo lành, mở lòng vô thượng.
Nay con qui Pháp, cầu cho chúng sanh
Kinh luật cho rành, trí huệ như biển.
Nay con quy Tăng cầu cho chúng-sanh
Hiệp lý đồng tình, chẳng hề trở ngại.

Thích Tử:

CHÂN-AN -ĐẠO-NHƠN,

THANH-TÂM cư -sĩ, đồng kính dịch



HỘ PHÁP

